

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1574/2018/DS-ST**
Ngày: 22/8/2018
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 257/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-DS ngày 25/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng A

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, Số 9, C, Phường D, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thanh N, trú tại số 26 F, Phường G, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Giấy uỷ quyền số 314/UQTT-QTRR.17 ngày 30/09/2017).

2. Bị đơn: Bà Dương Ngọc B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 62/18, đường I, phường K, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn trình bày:

** Ký kết hợp đồng:*

Ngày 25/3/2015 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A và bà Dương Ngọc B ký Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số số 20150328-801002-0026 với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 26.375.000 đồng
- Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân
- Thời hạn vay : 36 tháng
- Lãi suất cho vay : 5%/tháng.
- Kế hoạch trả nợ: trả góp hàng tháng, bà B phải trả tổng số tiền gồm gốc và lãi là 57.623.000 đồng được trả cụ thể như sau:
 - + 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.594.000 đồng.
 - + Tháng cuối cùng trả 1.833.000 đồng.
 - + Kỳ thanh toán đầu tiên từ ngày 01/5/2015 (thanh toán vào ngày 01 hàng tháng).

** Thực hiện hợp đồng:*

- Nguyên đơn đã giải ngân số tiền 26.375.000 đồng cho bà Dương Ngọc B.
- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn 11 lần với số tiền 18.896.000 đồng. Sau khi thanh toán kỳ cuối cùng từ ngày 30/9/2016 đến nay bị đơn không thanh toán bất cứ khoản nào mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở.

** Yêu cầu đòi nợ:*

Hiện nay nguyên đơn yêu cầu thanh lý hợp đồng với bị đơn và yêu cầu bị đơn thanh toán nợ toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 38.627.000 đồng, trong đó tiền lãi là 16.425.998 đồng và tiền gốc là 22.201.002 đồng.

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên được trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Dương Ngọc B: đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: yêu cầu thanh lý hợp đồng với bị đơn và yêu cầu yêu cầu bị đơn thanh toán nợ toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 38.627.000 đồng, trong đó tiền lãi là 16.425.998 đồng và tiền gốc là 22.201.002 đồng. Số tiền trên được trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 38.627.000 đồng, trả ngay 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A và bà Dương Ngọc B là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để làm bản khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về yêu cầu của các đương sự :

Nguyên đơn yêu cầu thanh lý hợp đồng với bị đơn và yêu cầu yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vay cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A với tổng số tiền là 38.627.000 đồng, trong đó tiền lãi là 16.425.998 đồng và tiền gốc là 22.201.002 đồng, số tiền 38.627.000 đồng trả làm một lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150328-801002-0026 ngày 25/3/2015; Phần Phê duyệt của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A; Công văn số 1288/BĐVN-TTĐS về việc xác nhận giải ngân cho khách hàng của VPBFC ngày 05/4/2018 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền là 26.375.000 đồng. Theo kế hoạch trả nợ, các bên thỏa thuận tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 57.623.000 đồng, trả góp trong thời hạn 36 tháng từ ngày 01/5/2015 đến ngày 01/4/2018. Tuy nhiên, căn cứ bảng thống kê lịch sử thanh toán, bảng tính lãi, tính đến nay bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được 11 lần với số tiền 18.896.000 đồng, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 38.627.000 đồng, trong đó tiền lãi là 16.425.998 đồng và tiền gốc là 22.201.002 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ, kỳ trả nợ cuối cùng theo hợp đồng là 01/4/2018, tuy nhiên từ 30/9/2016 đến nay đã hết hạn của Hợp đồng bị đơn vẫn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tòa án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A.

Buộc bà Dương Ngọc B phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20150328-801002-0026 ngày 25/3/2015 là 38.627.000 đồng, trong đó tiền lãi là 16.425.998 đồng và tiền gốc là 22.201.002 đồng. Số tiền 38.627.000 đồng được trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Dương Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm là 1.931.350 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng A được nhận lại toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp là 902.000 đồng theo biên lai thu số 0003914 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào